

*Chính sách Phát triển
2013*

Bài 23:

1. MH quản lý nền Kinh tế nhỏ-mở (EB-IB)
2. Chính sách ổn định hoá
3. Thực hành Việt Nam và Trung Quốc

5/17/2013

1

Ổn định và tăng trưởng

- ◆ Ổn định - nguồn cho tăng trưởng
- ◆ Cân bằng kinh tế vĩ mô:
 - ✓ Cân bằng bên ngoài (External Balance)
 - ◆ $X = M$
 - ✓ Cân bằng bên trong (Internal Balance)
 - ◆ Thất nghiệp = tỷ lệ tự nhiên
 - ◆ Lạm phát thấp
- ◆ Nền kinh tế:
 - ✓ Mở: ngoại thương, dòng tài chính tác động lớn
 - ✓ Nhỏ: chấp nhận giá, chịu ảnh hưởng chính sách bên ngoài

5/17/2013

2

Ổn định hóa kinh tế vĩ mô – 3 mục tiêu

- ✓ Đưa lạm phát vào tầm kiểm soát
- ✓ Tái lập cân bằng tài khóa bằng cách giảm chi tiêu chính phủ và tăng doanh thu thuế
- ✓ Hạn chế thâm hụt cán cân vãng lai bằng cách phá giá và xúc tiến xuất khẩu

5/17/2013

3

Mô hình EB-IB

Giới thiệu:

1. Hai loại hàng hoá: Ngoại thương (T) & phi ngoại thương (NT)
2. Cân bằng bên ngoài (EB) & cân bằng bên trong (IB)
3. Giá tương đối: $(P_T/P_N) \neq RER$
4. Chính sách ổn định hoá

Xây dựng mô hình:

1. Cung, cầu và cân bằng tổng quát
2. Cân bằng thị trường hàng T & hàng N

5/17/2013

4

Mô hình EB-IB

Hình thành các khu vực:

1. Chính sách: tỷ giá, tài khoá và tiền tệ
2. Bốn khu vực trực trặc/Bốn vùng chính sách

Ứng dụng:

1. Hàn quốc và Đài loan 1970s
2. Thái lan 1997

Chính sách ổn định hoá

1. Bệnh Hà Lan
2. Nợ và suy giảm điều kiện trao đổi ngoại thương
3. Gói ổn định hoá IMF: lạm phát và thâm hụt
4. Hạn hán và thiên tai

Trường hợp Việt Nam và Trung Quốc

5/17/2013

5

Tiêu chuẩn công nghiệp của Liên Hiệp Quốc (SIC – The Standard Industrial Classification)

1. Nông nghiệp, săn bắn, lâm nghiệp và đánh cá
2. Khai thác mỏ và khai thác đá
3. Sản xuất chế biến
4. Điện, nước và khí đốt
5. Xây dựng
6. Mua bán sỉ và lẻ, nhà hàng và khách sạn
7. Giao thông, kho bãi và thông tin
8. Tài chính, bảo hiểm, nhà đất và các dịch vụ kinh doanh
9. Các dịch vụ cá nhân, cộng đồng và xã hội

1-3: hàng T

4-9: hàng N

Vấn đề:

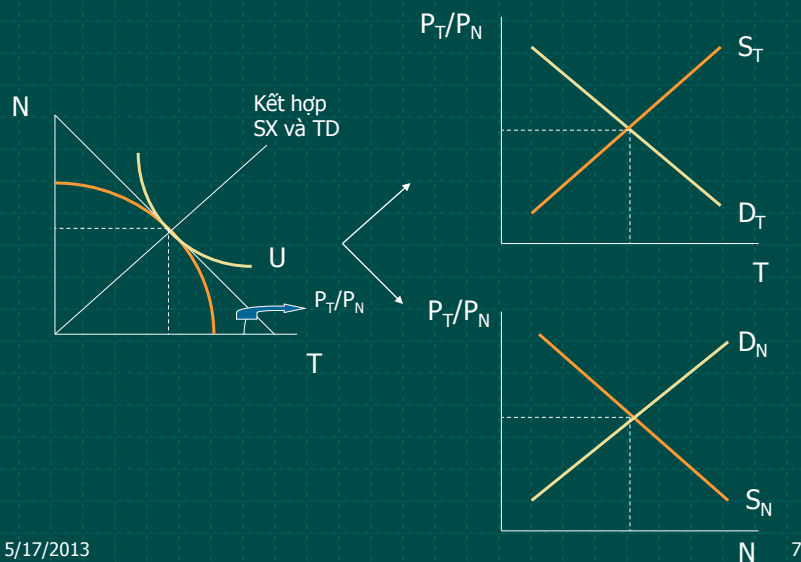
Chi phí vận chuyển

Hàng rào bảo hộ mậu dịch

5/17/2013

6

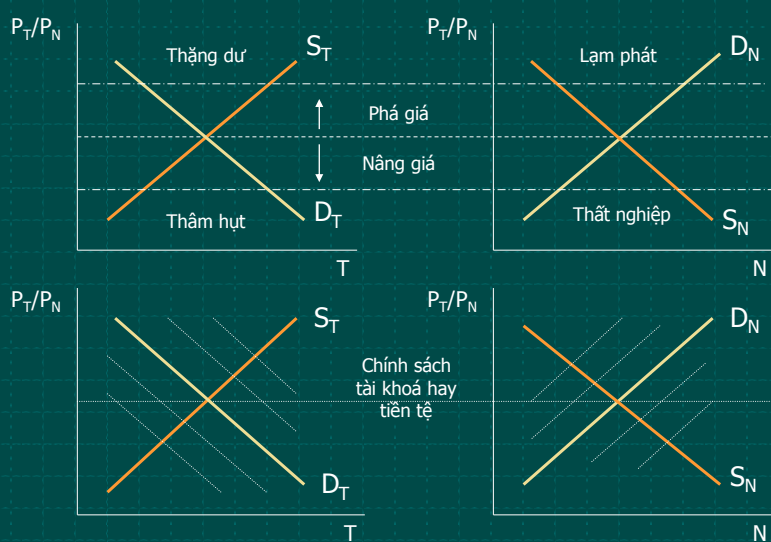
Cân bằng thị trường hàng T và N



5/17/2013

7

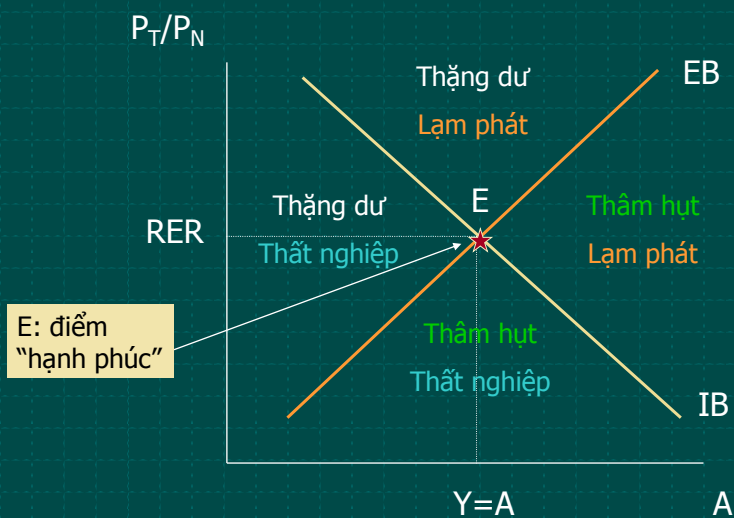
Vận hành mô hình



5/17/2013

8

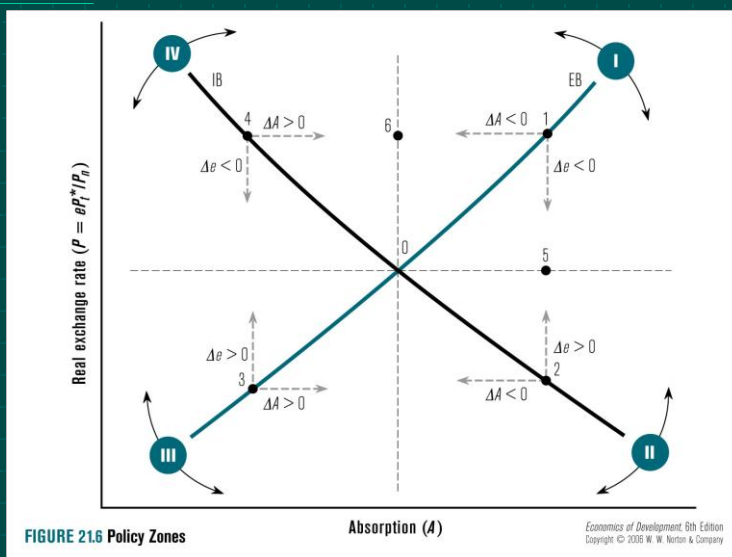
Bốn khu vực trực trặc



5/17/2013

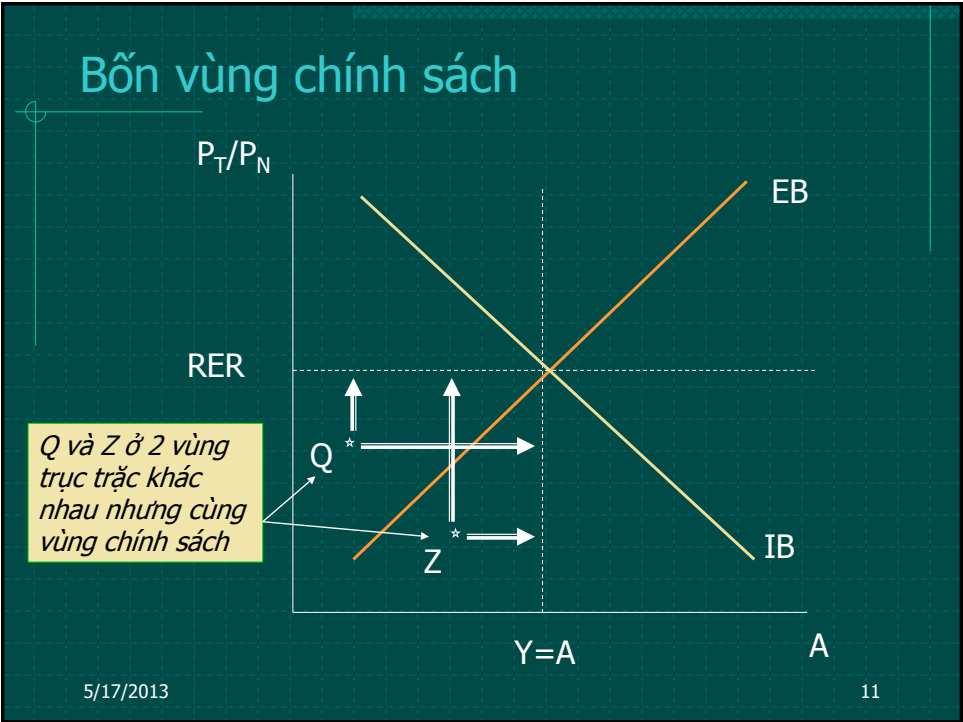
9

Bốn vùng chính sách



5/17/2013

10



Hàn Quốc

Trước 1973:

- Mới phát động HCI
- Park trúng cử (tăng trưởng và chi tiêu)

	1973	1974	1975	1980
Tốc độ tăng GDP		7,7%	6,9%	
Tỷ lệ lạm phát		24,5%	25,2%	
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-0,6	1,94	1,67	
Tỷ giá danh nghĩa (e: W/\$)	398	484		660

- Mỹ giảm viện trợ và cắt hẳn từ 1975
- Chính sách: Phá giá và vay nợ

5/17/2013

12

Đài Loan:

Trước 1973: TB>0 (US)

	1971-73	1974	1975
Tốc độ tăng GDP	11%	-0,7%	2,5%
Tiêu dùng chính phủ		-10%	
Đầu tư (p+g)		-13%	
Tỷ lệ lạm phát	8,2% (73)	47,5%(74)	
Cán cân thương mại (tỷ USD)	0,7	-1,3	>0
Tỷ giá danh nghĩa	38	40	

Chính sách:

- Giảm A
- Giảm dự trữ ngoại tệ
- TB<0

5/17/2013

13

Bệnh Hà Lan (Dutch disease)

Tình trạng suy giảm công nghiệp hoá (deindustrialization) của nền kinh tế xảy ra khi việc khám phá và khai thác tài nguyên kéo theo nội tệ lên giá, hàng công nghiệp chế tạo giảm sức cạnh tranh, nhập khẩu tăng và xuất khẩu giảm.

Thuật ngữ này có nguồn gốc từ Hà Lan khi nước này khám phá ra khí gas tự nhiên vào những năm 1960 và trực tiếp xảy ra.

Khả năng bệnh: 3 nguồn “Trên trời rơi xuống”

1. Khám phá tài nguyên
2. Giá hàng xuất khẩu chủ lực tăng mạnh
3. Dòng vốn vào lớn

5/17/2013

14

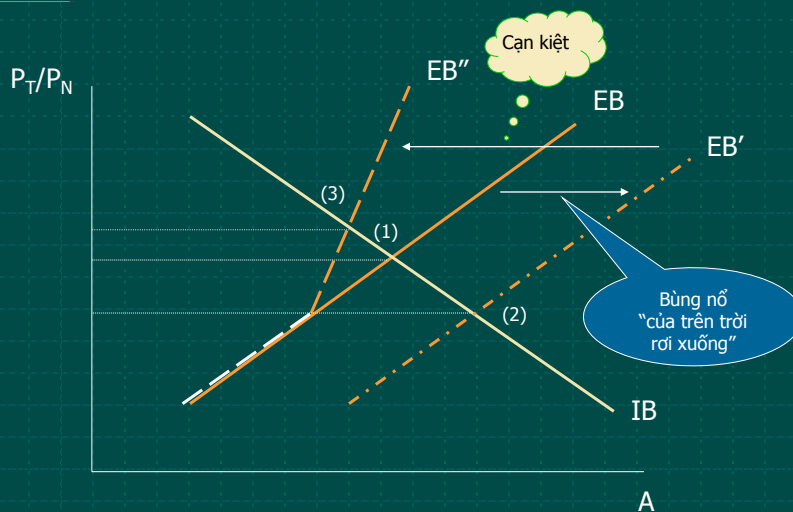
Bệnh Hà Lan – Mô hình

- ◆ W Max Corden và J. Peter Neary (1982)
- ◆ Mô hình:
 - ✓ Khu vực hàng phi ngoại thương (cả dịch vụ)
 - ✓ Khu vực hàng ngoại thương: 2 loại
 - ◆ Hàng bùng nổ do khám phá (dầu, khí gas tự nhiên, vàng, kim cương...)
 - ◆ Hàng bị ảnh hưởng (CN chế tạo, NN, ngành truyền thống...)
- ◆ Tác động đến nền kinh tế:
 - ✓ Di chuyển nguồn lực
 - ✓ Tác động chi tiêu
- ◆ Hạn chế bằng cách:
 - ✓ Làm chậm sự lên giá của tỷ giá thực
 - ✓ Tăng khả năng cạnh tranh (hàng CN chế tạo, NN...)
(Thực tế có nhiều cách để đạt được)

5/17/2013

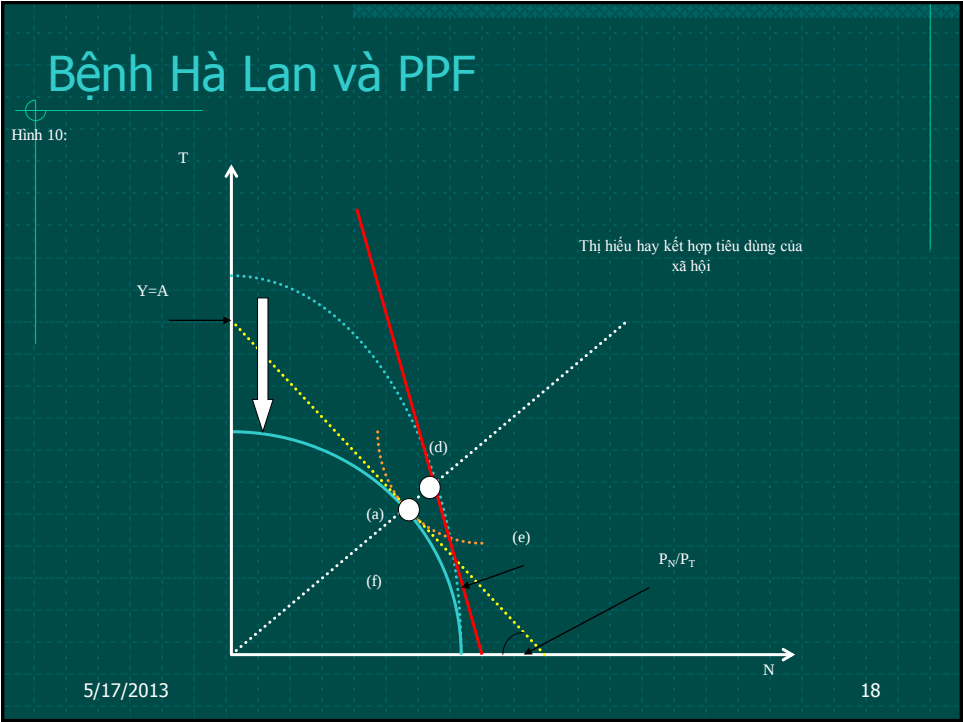
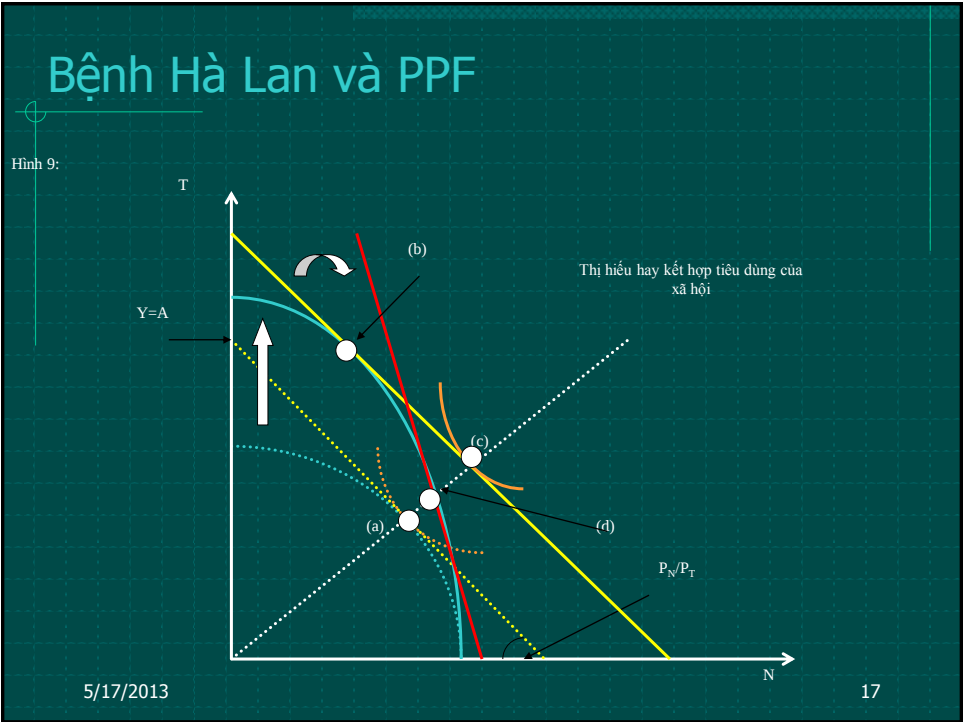
15

EB-IB và Bệnh Hà Lan

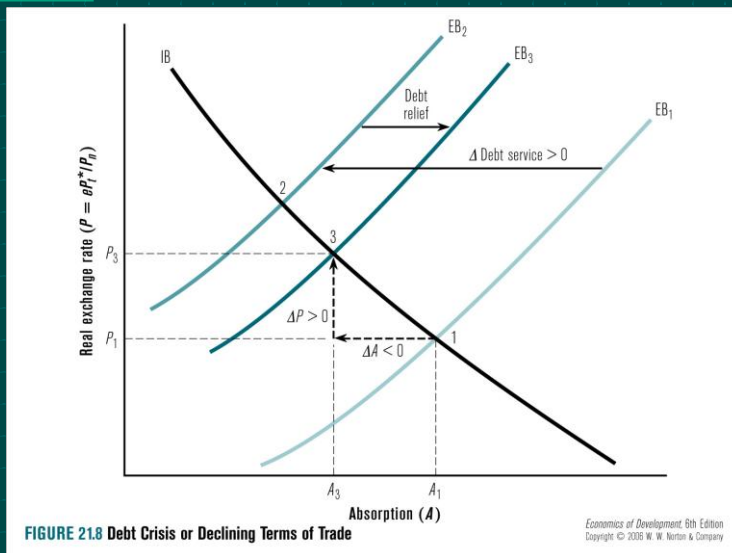


5/17/2013

16



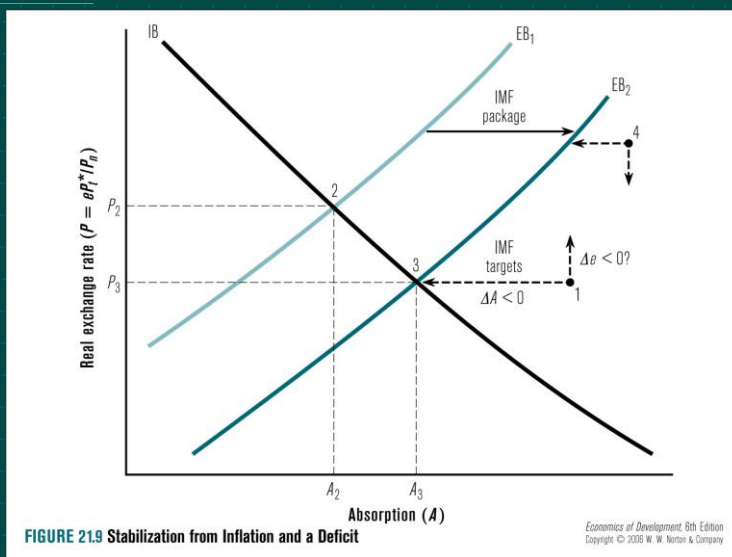
Khủng hoảng nợ/Suy giảm ngoại thương



5/17/2013

19

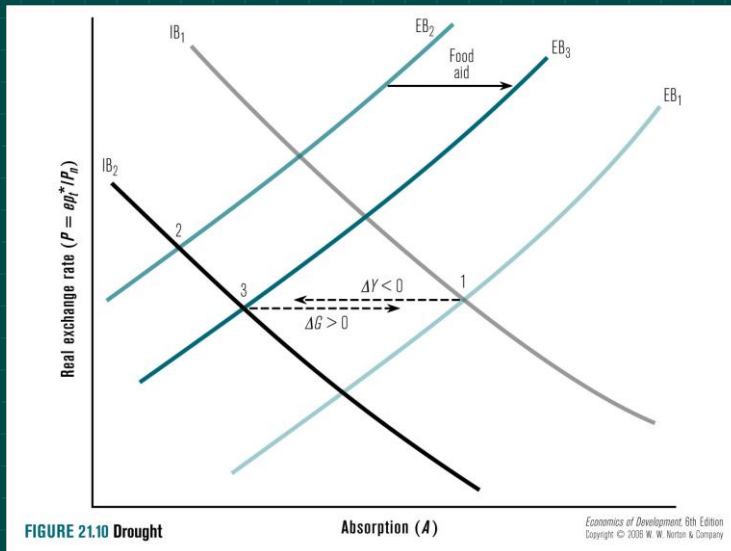
Ổn định hoá: Lạm phát và thâm hụt



5/17/2013

20

Hạn hán và thiên tai



5/17/2013

21

Thực hành: Việt Nam và Trung Quốc

Tài liệu:

- ◆ Báo cáo quốc gia, IMF (2012)

Câu hỏi:

1. Xác định vị trí trực trặc của nền kinh tế Việt Nam và Trung Quốc?
2. Chính sách ổn định hoá theo lý thuyết và theo lập luận của bạn căn cứ vào thực trạng và các ràng buộc của nền kinh tế?

5/17/2013

22